

Kỳ Ngoại hầu Cường Để (1882-1951): một trường hợp tương quan Pháp-Nhật

Cao Việt Anh*

Nhận ngày 7 tháng 3 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 29 tháng 7 năm 2023.

Tóm tắt: Kỳ Ngoại hầu Cường Để (1882-1951) là bậc chí sĩ Việt Nam theo đường lối quân chủ lập hiến. Trong đời hoạt động của mình, Nhật Bản là quốc gia ông đã gắn bó nhiều năm. Trong bối cảnh Việt Nam đương thời là thuộc địa của đế quốc Pháp, ông cũng quan sát giá trị của nền văn hóa Pháp, từng muốn tác động tới chính giới Pháp mong tìm kết cuộc tốt đẹp cho nước nhà. Tư tưởng của nhà bác học Pháp J.J. Rousseau (1712-1778) về tương quan giữa dân quyền - cá nhân với nền pháp trị - xã hội đã là con đường khai sáng của nhiều thế hệ trí thức Nhật Bản từ cuối thế kỷ XIX mà tiêu biểu là Nakae Chōmin (1847-1901). Bằng việc khai thác tài liệu lưu trữ Pháp về Kỳ Ngoại hầu và so sánh với Nakae Chōmin, Cường Để là đối tượng nghiên cứu trường hợp về nhân sĩ yêu nước Việt Nam trong mối tương quan Pháp-Nhật. Qua đó, bài viết¹ tái hiện một giai đoạn khó khăn và nỗ lực của người Việt nửa đầu thế kỷ XX trong chuyển động tư tưởng ở tầm vóc khu vực và toàn cầu.

Từ khóa: Kỳ Ngoại hầu Cường Để, J.J. Rousseau, Nakae Chōmin.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: Cường Để, the Marquis of Kỳ Ngoại (1882-1951) was a Vietnamese sage who followed the path of constitutional monarchy. During his active life, Japan was the country he had been attached to for many years. In the context of Vietnam being a colony of the French empire at that time, he also observed the value of French culture and wanted to influence French politics to find a good outcome for his country. The thought of French scientist J.J. Rousseau (1712-1778) on the relationship between civil rights - individuals and the rule of law - society was the path of enlightenment for many generations of Japanese intellectuals from the late 19th century, typically Nakae Chōmin (1847-1901). By exploiting French archives about the Marquis of Kỳ Ngoại and comparing it with Nakae Chōmin, Cường Để is the subject of a case study of Vietnamese patriots in French-Japanese relations. Thereby, the article recreates a difficult period and the efforts of Vietnamese people in the first half of the twentieth century in ideological movement on a regional and global scale.

Keywords: Cường Để, the Marquis of Kỳ Ngoại; J.J. Rousseau; Nakae Chōmin.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Có một vị trí ấn tượng trong lịch sử cận đại Việt Nam, Kỳ Ngoại hầu Cường Để với phẩm chất của người Việt yêu nước đã hoạt động không ngừng nghỉ trong phạm vi khu vực Á Đông suốt nửa đầu thế kỷ XX. Trong khoảng 2 thập niên đầu tiên của thế kỷ này, trợ lực cùng Phan Bội Châu (1867-1940), ông đã đưa được nhiều thanh niên Việt Nam sang Nhật du học, mở mang nhận thức, kỳ vọng dựa vào sự viện trợ của ngoại quốc và kiến thức học được từ ngoại nhân để chấn hưng sức mạnh quốc gia, tiến tới giành lại độc lập tự chủ cho dân tộc. Tuy nhiên, trong thực tế, hành trình dân thân hải ngoại của Cường Để không đạt được kết quả như mong muốn, nhiều thất bại, hiếm thành công. Dù vậy, ông đã trở thành nhân vật khảo cứu không thể thiếu của học giới quốc tế quan tâm Việt học.

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: hannom.vn@gmail.com

¹ Ý tưởng chính của bài viết bắt nguồn từ bản thảo tham gia Hội thảo khoa học quốc tế Văn hóa và Giáo dục lần thứ 3 – ICCE 2022: “Giao lưu văn hóa, giáo dục Pháp-Việt-Nhật: Lịch sử và phát triển”, Huế: Đại học Sư phạm Huế - Đại học Aix-Marseille, 03/11/2022.

Trong đó, đáng kể là ấn phẩm *Phỏng vấn ký* được ký giả người Nhật là Matsubayashi (tức Tùng Lâm trong bản dịch Việt văn) thực hiện năm 1943 sau đó được xuất bản bằng Việt văn với nhan đề *Cuộc đời Cách mạng Cường Để* (Tùng Lâm, 1957: 11) và ấn phẩm nghiên cứu *A Vietnamese Royal Exile in Japan: Prince Cuong De (1882-1951)* được Trần Mỹ - Vân (2005) từ Đại học South Australia thực hiện. Trong *Phỏng vấn ký* (1943), hành trình xuất dương hoạt động của Cường Để được tái hiện bằng chính lời kể của ông qua sự dẫn dắt của những câu hỏi phỏng vấn. Trong công trình nghiên cứu của Trần Mỹ - Vân, sự nghiệp cách mạng của ông được hệ thống hóa và phân tích trên nền tảng các tài liệu lưu trữ trong Văn khố Quốc gia Pháp (Archives nationales, Paris), Văn khố hải ngoại Pháp (Archives nationales d’Outre-mer, Aix-en-Provence), Văn khố Lịch sử lục quân (Service Historique de l’armée de terre) thuộc Văn khố Bộ Quốc phòng Pháp (Archives du Ministère de la Défense, Paris), Văn khố Bộ Ngoại giao Pháp (Archives du Ministère des Affaires étrangères, Paris), Văn khố Văn phòng Tài liệu Công của Anh (Public Record Office, London), Văn khố Bộ Ngoại giao Nhật Bản (Gaimusho 外務省, Tokyo).

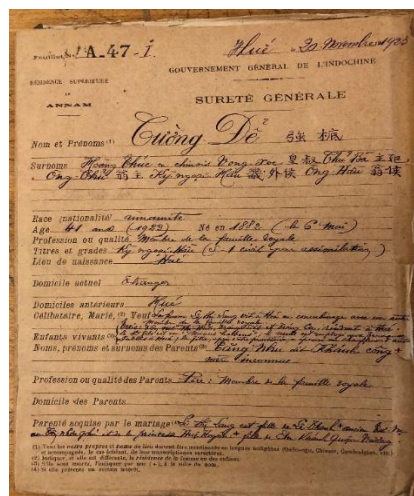
Quả thực, Văn khố hải ngoại Pháp (viết tắt: ANOM) giai đoạn Đông Dương có lưu trữ nhiều tài liệu hoặc là thủ cáo của Cường Để, hoặc là ấn bản được thực hiện trong quá trình hoạt động cách mạng của ông. Thời gian lưu vong dài nhất của Cường Để ở nước ngoài là tại Nhật Bản, quốc gia có nhiều thế hệ trí thức tiếp thu mạnh mẽ sức ảnh hưởng từ nhà tư tưởng - văn hóa Pháp là Jean-Jacques Rousseau. Tiêu biểu là Nakae Chōmin, một trong số nhà tư tưởng lớn của đất nước mặt trời mọc, người được học giới quốc tế suy tôn là “Rousseau của phương Đông” [nguyên văn: “Rousseau de l’Orient”] (Eddy Dufourmont, 2011: 6). Tính ra, Cường Để sống tại Nhật Bản khoảng bốn mươi năm, trong đoạn thời gian gần ngay sau khi Chōmin tạ thế. Liệu có thể tìm thấy dấu tích trong những tài liệu - tư liệu liên quan Cường Để cho thấy điểm giao thoa nào đó trong nhận thức của ông so với Chōmin? Từ câu hỏi này, bài viết kế thừa thành quả của Trần Mỹ - Vân và tìm một lối nhỏ khảo cứu khác, so sánh nhận thức về nước Pháp của Chōmin và Cường Để, qua đó nhìn thẳng vào kết quả hoạt động cách mạng của nhân vật lịch sử Việt Nam này.

2. Nguyễn Phước Cường Để trong dòng chảy Á - Âu

2.1. Xuất thân hoàng tộc và dân thân Á - Âu

Tên chính thức là Nguyễn Phước Dân, thường ký trong thư riêng là Phước Dân, có khi là Cường Để, ông là cháu trực hệ đời thứ năm của Hoàng đế Gia Long (1762-1820), dòng đích tôn của Hoàng tử Cảnh (1780-1801). Một trong các hồ sơ cá nhân về Cường Để được lưu trong Sở Liêm Phóng Đông Dương [Sureté générale de l’Indochine] năm 1923 cho thấy người Pháp nắm chắc nhân thân của ông:

Hình 1: Một trang trong hồ sơ của Sở Liêm phóng Đông Dương về nhân thân của Cường Để, năm 1923



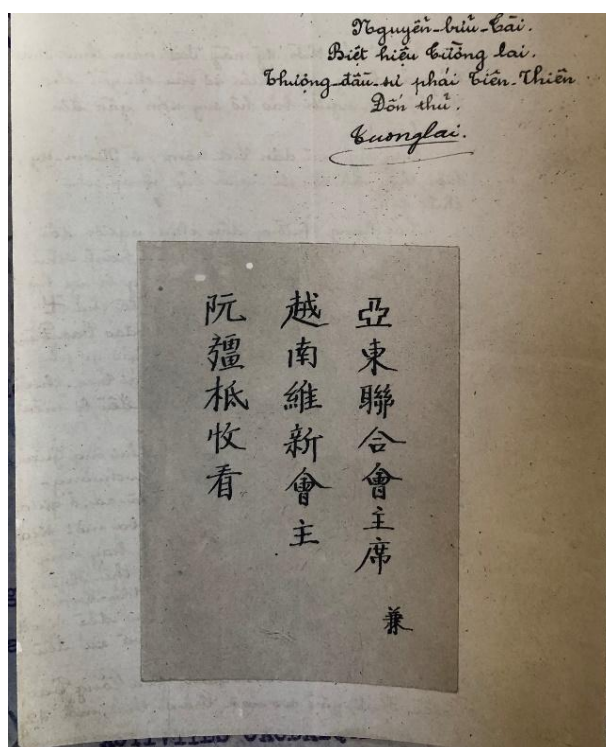
Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp.

Trong những hồ sơ này, tước Kỳ Ngoại hầu của ông được giải thích rằng: *hầu* là vị trí thứ hai trong hàng quý tộc, tương tự *marquis* trong tiếng Pháp; Kỳ Ngoại có nghĩa là ở ngoài lãnh thổ mà Hoàng đế trị vì, tức là không thuộc dòng được thừa kế ngai vàng. Theo đánh giá của người Pháp, đây là nhân vật thông minh và thường thường bậc trung về trau dồi kiến thức, tính cách ngoan cố, đa nghi, đa mưu, tư chất uể oải và ưa hưởng thụ (ANOM, 6HCI 359).

Được chí sĩ Phan Bội Châu giác ngộ, từ ngoài 20 tuổi cho tới cuối đời, ông đã tới nhiều nước mong tìm đường giành lại độc lập tự chủ cho quốc gia, dân quyền cho đồng bào. Ôm ấp chí hướng phò tá hoàng tộc - quốc gia, năm 1906 Cường Đê lần đầu tiên xuất dương, cũng là lần thứ nhất tới Nhật Bản; năm 1908 sang Thái Lan rồi trở lại Nhật Bản; từ 1909 tới Trung Quốc - Hồng Kông - Singapore - Thái Lan; từ 1913 về Nam kỳ lưu trú 3 tháng rồi đi Hồng Kông; cũng trong năm 1913 tới châu Âu và trải 8 tháng qua các nước Đức, Bỉ, Anh, Pháp...; năm 1914 quay lại Trung Quốc; năm 1915 trở lại Nhật Bản; năm 1919 tiếp tục quay lại Trung Quốc rồi trở lại Nhật; năm 1922 trở sang Trung Quốc; năm 1923 trở lại Nhật Bản và từ đó hầu như gắn bó với Nhật Bản tới khi tạ thế.

Trên nền tảng gia tộc và kiến thức được chung đúc từ sách vở, sự mến mộ nhân vật lịch sử thế giới của Cường Đê là dành cho “đọc lịch sử Nhật Bản rất hâm mộ Kusunoki Masashige (1294-1336), Toyotomi Hideyoshi (1537-1598), Yoshida Shōin (1830-1859), Saigo Takamori (1828-1887); đọc lịch sử Âu Mỹ, rất hâm mộ Cavour, Bismarck, Waghington, Lincoln” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 11). Khi ghi danh nhập học tại trường Chấn Võ lục quân (Nhật Bản) năm 1906: “Bỉ nhân thích xem nhất là những sách về Minh Trị Duy Tân và Nhật - Nga chiến tranh. Trong các vị danh tướng của Nhật bây giờ, bỉ nhân sùng bái nhất là lục quân đại tướng Nogi Marasuke (1849-1912)... và hải quân đại tướng *Tōgō Heihachirō* (1848-1934)...” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 25).

Hình 2: Một trang thư của vị Thượng đầu sư đạo Cao Đài ở Bến Tre gửi Cường Đê - Chủ tịch Á Đông Liên Hiệp, kiêm Hội chủ Việt Nam Duy Tân hội, năm 1940



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

Trong bối cảnh lịch sử chính trị Việt Nam hồi đầu thế kỷ XX vẫn còn nhiều mối liên hệ với chế độ quân chủ truyền thống, Kỳ Ngoại hầu với xuất thân hoàng tộc từng nhiều lần được đề xuất suy

tôn và chính thức suy tôn làm thủ lĩnh nhiều phong trào “Việt Nam cách mệnh” như Cường Đê diễn đạt trong *Phông vấn ký* (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 12). Ông đã chấp nhận các vị trí ấy với tâm nguyện “cốt là cứu quốc chứ không hề nghĩ đến ngôi đế vương” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 14): từ năm 1904 trở đi, ông đã đảm nhiệm chân Hội chủ của Duy Tân hội, Hội chủ của Việt Nam Quang Phục hội với đường lối khởi binh phục quốc và với “chủ nghĩa” như lời của Phan Bội Châu là “quân chủ” (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 18), Hội chủ của Việt Nam Công Hiến hội là cơ quan riêng cho du học sinh Việt Nam ở Nhật Bản (Phan Bội Châu, Anh Minh, 1956: 98). Cuối tháng 2 năm 1939, Cường Đê “triệu tập Hội nghị các đồng chí ở các nơi đến, cùng tiến thành sự cải tổ Việt Nam Quang Phục hội ra làm Việt Nam Phục Quốc Đồng minh hội...” với chủ trương “chú trọng ở sự đoàn kết..., tức là mưu sự đại đoàn kết cả trong nước lẫn ngoài nước”; ông là “Ủy viên trưởng” của tổ chức này (Tùng Lâm, Sài Gòn, 1957: 130, 131).

Tính ra, trong cuộc đời 69 năm, Cường Đê đã có hơn bốn mươi năm từng trải nơi hải ngoại, mà lâu dài nhất là tại đất nước mặt trời mọc.

2.2. Một cách nhìn về mối liên hệ Á - Âu: trường hợp Nakae Chōmin

Đầu thế kỷ XX, trong giai đoạn nhân sĩ trí thức Việt Nam tích cực xuất dương du học nơi hải ngoại, Cường Đê là một trong số nhân vật đã đi nhiều quốc gia, nhiều khu vực từ Á sang Âu. Đó cũng là vị trí địa lý và giai đoạn lịch sử mà tư tưởng dân chủ - dân trị - dân quyền [Démocratie - Droits de l'Homme et du Citoyen] được bồi đắp và phát triển ở Pháp thế kỷ XVIII từ J.J. Rousseau tới Cách mạng Pháp 1789 và truyền bá ảnh hưởng mạnh mẽ sang châu Á: Nhật Bản, Trung Quốc,... và sau đó tới Việt Nam. Đó là kỷ nguyên của sự giác ngộ rằng: từng cá nhân chung lòng đánh đổi quyền lợi tự nhiên để liên kết với nhau và tìm ra tiếng nói chung về quyền lợi cộng đồng, cũng như nhu cầu bức thiết về việc từng người dân phải có quyền bầu ra người cai trị đại diện xứng đáng cho cá nhân và tập thể. Bảng dưới đây cho thấy niên đại sinh thời của Cường Đê và hai nhà tư tưởng Pháp - Nhật có ảnh hưởng bao trùm tới nhận thức của nhiều thế hệ trí thức Á - Âu trong đó hẳn nhiên gồm có Nhật Bản và Việt Nam:

J.J. Rousseau (Pháp)	Nakae Chōmin (Nhật Bản)	Nguyễn Phước Cường Đê (Việt Nam)
(1712-1778)	(1847-1901)	(1882-1951)

Jean-Jacques Rousseau, triết gia Pháp được những trí thức Việt Nam tiếp thu tâm học tìm đọc tận thư hồi đầu thế kỷ XX gọi tên là Lu Thoa tiên sinh, là một trong số tư tưởng gia người Pháp đem tới cảm hứng tư duy dân trị mạnh mẽ cho trí thức Á - Âu ngay từ buổi sinh thời của ông cho tới suốt chiều dài thế kỷ XX. *Du contrat social* [Về khế ước xã hội] xuất bản năm 1762 ở Pháp là trước tác triết học chính trị lừng danh của ông. Nakae Chōmin là trí thức người Nhật đã từng du học Pháp khoảng 3 năm (1871-1874), rất hứng thú với tư tưởng dân chủ - dân trị của J.J. Rousseau; ông đã dịch ra Nhật văn tác phẩm *Du contrat social* của J.J. Rousseau và xuất bản năm 1882 ở Tokyo. Nước Pháp trong nhãn quan của Nakae Chōmin là nền văn hóa Pháp với những thành tựu tinh hoa trí thức của nhân loại, xứng đáng được tiếp thu. Ông từng diễn đạt bằng những hình ảnh giản dị mà minh bạch về lịch sử các chế độ chính trị của nhân loại: “Chế độ lập hiến không tệ. Chế độ dân chủ thì tốt. Chế độ lập hiến là mùa xuân, vẫn còn vương đọng chút hơi sương tuyết. Chế độ dân chủ là mùa hè, sớm đã chẳng còn chút hơi sương tuyết. Nếu học theo cách nói của người Trung Hoa thì Lập hiến là hiền giả còn Dân chủ là thánh nhân. Nếu theo cách nói của người Ấn Độ thì Dân chủ là Như Lai, Lập hiến là Bồ Tát. Lập hiến là đáng quý, Dân chủ thì đáng yêu. Lập hiến là gác trọ, sớm muộn ắt phải rời đi. Kẻ không thể rời đi chính là kẻ bị què hay bị khuyết tật. Dân chủ là nhà. Ôi chao, được trở về ngôi nhà của chính mình sau chuyến hành trình dài cảm giác thật yên bình biết bao” (Nakae Chōmin, 2019: 60).

Tác phẩm *Ba gã say luận đàm thế sự* của Chōmin được viết dựa trên nội dung cơ bản xoay quanh cuộc luận đàm của ba nhân vật trí thức: một vị thân sĩ Tây học đại diện cho tính cách thiên

về phương Tây hiện đại, một vị trí sáng tạo truyền thống đại diện cho chủ nghĩa quốc quyền của Nhật Bản, một vị đạo sĩ tên hiệu là Nam Hải tiên sinh có nhận thức tiên bộ đại diện cho chủ nghĩa hiện thực, tính năng động cao. Giới nghiên cứu đời sau từng đặt nhiều giả thiết về việc nhân vật nào là hiện thân của Chōmin, song thực tế, có vẻ tâm vóc tư tưởng của ông được thể hiện ở trong cả ba nhân vật. Bởi vậy, trong cuộc tranh biện, lý lẽ của mỗi người tuy có thể xung đột nhưng đều có liên quan tới nhau, thể hiện những góc cạnh khác nhau của tầm nhìn rộng lớn và tư chất tự chủ. Với tính cách cứng cỏi và sự tự tin về kiến thức, nhân vật của Chōmin có những góc nhìn độc lập, trí tuệ về các vấn đề của phương Tây. Họ không ngại phê bình với lý lẽ chặt chẽ đối với nền văn minh Tây phương, tự hào về thực lực của dân tộc mình, quốc gia mình: “Các nước châu Âu dù hầu hết đã tường tận ba lẽ lớn là Tự do, Bình đẳng, Hữu ái nhưng nhiều nước vẫn không áp dụng chế độ dân chủ. Tại sao vậy?... Nhân sĩ của các quốc gia châu Âu vốn tự khoa trương mình là văn minh liệu có cảm thấy ngượng ngùng, hổ thẹn trước cảnh tượng một tiểu quốc kém cỏi trên con đường tiến tới văn minh lại hiên ngang đứng lên từ ven rìa châu Á, một bước nhảy vọt tới cảnh giới tự do, hữu ái, phá bỏ đôn lữ, nung chảy đại pháo, biến tàu chiến thành tàu buôn, trả quân lính trở lại làm thường dân, dốc lòng chuyên tâm học tập đạo đức, nghiên cứu kỹ thuật công nghiệp, trở thành đứa con thuần khiết của triết học (Nakae Chōmin, 2019: 25).

Đồng thời, nhân vật nỗ lực vượt lên giới hạn cá nhân để công nhận quá trình tiến hóa của nhân loại ở tầm châu lục: “Hãy thử mở lại lịch sử của các nước trên thế giới, xem lại con đường phát triển chính trị trong mấy trăm ngàn năm kể từ buổi đầu lập quốc đến nay. Nếu nói đến chuyện thoát khỏi thời đại hỗn loạn không có kỷ cương, tiến bước đầu tiên vào cảnh giới của quy luật tiến hóa,... Có nghĩa là người dân của các nước châu Á từ sau khi bước vào cảnh giới này đến nay đã đình trệ, không còn thấy tiến triển gì nữa. Các nước châu Âu, nước sớm thì từ thế kỷ 17, nước trễ thì cũng từ thế kỷ 18, đã bước ra khỏi cảnh giới thứ nhất và tiến vào cảnh giới thứ hai. Đây là lý do giải thích cho sự khác biệt cấp độ giữa văn minh phương Đông và phương Tây” (Nakae Chōmin, 2019: 47).

Đã rất hào hứng và tha thiết với việc du học Pháp và tiếp thu sâu sắc, phóng khoáng tinh hoa của nền văn hóa Âu Tây, Chōmin có đủ trải nghiệm để phát biểu về ưu điểm nhược điểm của những xứ sở ấy. Phân tích về thế cuộc châu Âu và thế giới đương thời, Nakae Chōmin nhìn thẳng vào thực tế và không ngại phê bình nhược điểm các nước lớn: “Trên con đường tự do, Pháp có đi sau Anh một đoạn, nhưng vừa đặt chân đi đã tiến đến ngay chế độ dân chủ, điều đó thật vĩ đại lắm thay. Người Anh đa trí, người Pháp đa tình. Người Anh trầm tĩnh cương nghị, người Pháp vô cùng mãnh liệt. Người Anh một khi đã bước lên con đường tiến bộ thì không bao giờ để mình mất phương hướng, còn người Pháp tiến bước cũng nhanh nhưng lùi lại cũng chóng... không lâu sau người Pháp đã vội quên đi tác dụng của vàng hào quang mang tên bình đẳng, trái lại bị chói mắt bởi sắc màu trên lá cờ của Napoleon, xua đuổi nàng tiên mỹ miều dân chủ, nuôi dưỡng con mãnh hổ hung ác là đế quốc, liên tục biến bản thân trở thành con mồi, cam lòng lùi lại tới tình trạng của cả trăm năm trước, theo đó luân lý trong xã hội Pháp đã mất đi trật tự vốn có của nó” (Nakae Chōmin, 2019: 60-61).

Ý chí tự lực tự lập được Nakae Chōmin phát biểu cương trực; không có tâm lý than thở sinh làm thế kỷ như nhiều nhân sĩ xuất thân Nho học ở Á Đông.

Đặc biệt, Nakae Chōmin bình thân đối mặt với thực tiễn thế giới, coi các diễn biến chiến - tranh trên toàn cầu là sự vận động tất yếu của nhân loại: “Tranh [giành] là sự phát nộ của cá nhân. Chiến [tranh] là cơn thịnh nộ của quốc gia. Người không thể tranh là yếu đuối. Nước không thể chiến là nhược quốc. Vì vậy, nước văn minh ắt là cường quốc, họ có chiến mà không tranh. Có pháp luật nghiêm minh nên giữa người với người không tranh [giành]. Có binh lực hùng mạnh nên giữa nước với nước không thể không có chiến” (Nakae Chōmin, 2019: 86).

Quan trọng hàng đầu trong hết thảy diễn trình của nhân loại là nhân tố con người: con người tư duy thế nào, chủ trương ra sao, chọn đường lối gì để thực thi chí hướng của mình. Nakae Chōmin đã khái quát đặc tính của hai loại người, hoặc thu hẹp hơn là trong ấy gồm cả hai loại trí thức: một loại “hoài cựu” [ôm giữ nếp cũ] và một loại “hy tân” [hướng tới thời mới] (Nakae Chōmin, 2019: 105).

Nakae Chōmin không chỉ thể hiện tư duy thực tiễn sắc sảo trong trước tác. Trong thực tế, trước sau nhất mực chủ trương xây dựng và phát triển lý luận về nhận thức dân chủ, tận dụng sở trường xuất bản

báo chí, sách vở hướng tới mục đích nâng cao dân trí, phản đối “khởi sự” [tức hành động bạo lực], ông vẫn xác định muốn thực thi đường lối của mình cần phải có thực lực kinh tế; bởi vậy ông đã dẫn thân kinh doanh dù kết quả kinh doanh thất bại. Vĩnh Sinh thật tình tường khi nhận định: “tư tưởng của Nakae Chōmin có nét tương đồng đáng ngạc nhiên với tư tưởng của Phan Châu Trinh” (Vĩnh Sinh, 2018: 65)

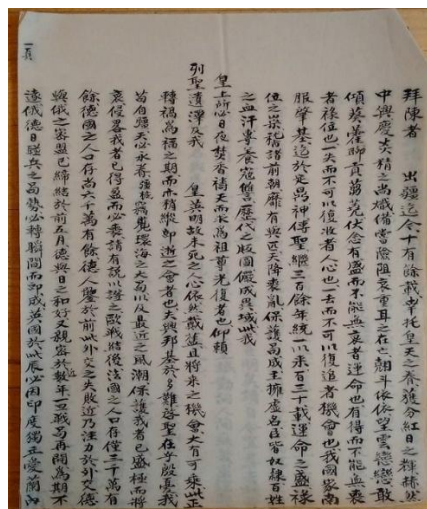
2.3. Về nhận thức của Nguyễn Phước Cường Đễ

5 năm sau khi Nakae Chōmin tạ thế, năm 1906 Cường Đễ mới lần đầu tiên tới Nhật Bản và luôn luôn gần gũi với Phan Bội Châu hơn là Phan Châu Trinh trong chí hướng cũng như trong hành động, dù cả ba vị cùng xả thân mưu cầu độc lập tự chủ cho nước cho dân. Như Cường Đễ đã phát biểu: “... tôn chỉ xưa nay của bĩ nhân không phải là lập một đảng, mà là tổ chức một đoàn thể bao hàm tất cả các đảng ở trong và ở ngoài có mục đích chung là lật đổ chính quyền bảo hộ của Pháp mà khôi phục độc lập cho tổ quốc... nghĩa là một cái hiệp hội do nhiều phần tử ái quốc và đoàn thể ái quốc liên hợp với nhau mà tổ chức, chỉ lấy sự phục quốc làm mục đích chung chứ không kể đến vấn đề chủ nghĩa” (Tùng Lâm, 1957: 130-131). Trong những di cảo của Cường Đễ và tư liệu phỏng vấn ông, đến nay chưa từng thấy ông trực tiếp nhắc tới Jean Jacques Rousseau và Nakae Chōmin. Hoặc giả, dẫu không cần viện dẫn danh tính cụ thể, song ảnh hưởng từ những tư tưởng lớn vẫn để lại dấu ấn hoặc rõ rệt, hoặc mờ nhạt, hay là không có chút tiếp thu nào?

Câu trả lời có thể tìm ở trong di cảo và qua những tư liệu khác liên quan tới ông.

Trong hành trình dài 45 năm phiêu bạt hải ngoại mà Phan Bội Châu là người khởi đầu dẫn dắt và đồng hành mật thiết, tư thế của Nguyễn Phước Cường Đễ đối với nước Pháp là tư thế của người dân mất nước mang hồn vong quốc; nhận thức của ông đối với Nhật Bản là những mối kỳ vọng và cảm tình sâu đậm, lâu dài với một số yếu nhân trong lịch sử xứ sở mặt trời mọc. Đặc biệt đối với chính phủ Nhật Bản, dù không ít lần thất vọng trước sự thay đổi đường lối chính trị đối với người Việt, đó vẫn là quốc gia mà Cường Đễ trông chờ nhiều nhất để dẫn dắt Đông Á trong đó có Việt Nam trở dậy dù sức đương đầu với phương Tây. Có sự khác biệt cơ bản giữa quan điểm của Cường Đễ so với Nakae Chōmin: Nakae Chōmin thấy nước Pháp nói riêng, châu Âu nói chung ở giác độ là tinh hoa văn hóa của nhân loại; Cường Đễ nhìn nước Pháp ở giác độ là kẻ thù xâm lược của dân tộc Việt Nam. Hẳn nhiên, bối cảnh lịch sử khác nhau giữa Nhật Bản và Việt Nam từ thế kỷ XIX và tư chất con người đã tạo nên sự khác biệt đó. Trong thư từ giao thiệp với nhiều đối tác, ông thường nhấn mạnh thực tế là người Pháp áp đặt thiết chế cai trị hà khắc đối với dân Việt, thực thi đường lối ngoại giao xảo quyệt bực bách vua tôi nước Việt đồng thời lừa dối dư luận quốc tế. Trong thư gửi Hoàng đế Duy Tân năm 1915, Cường Đễ viết:

Hình 3: Bản sao y nguyên văn thư của Cường Đễ gửi Hoàng đế Duy Tân, năm 1915

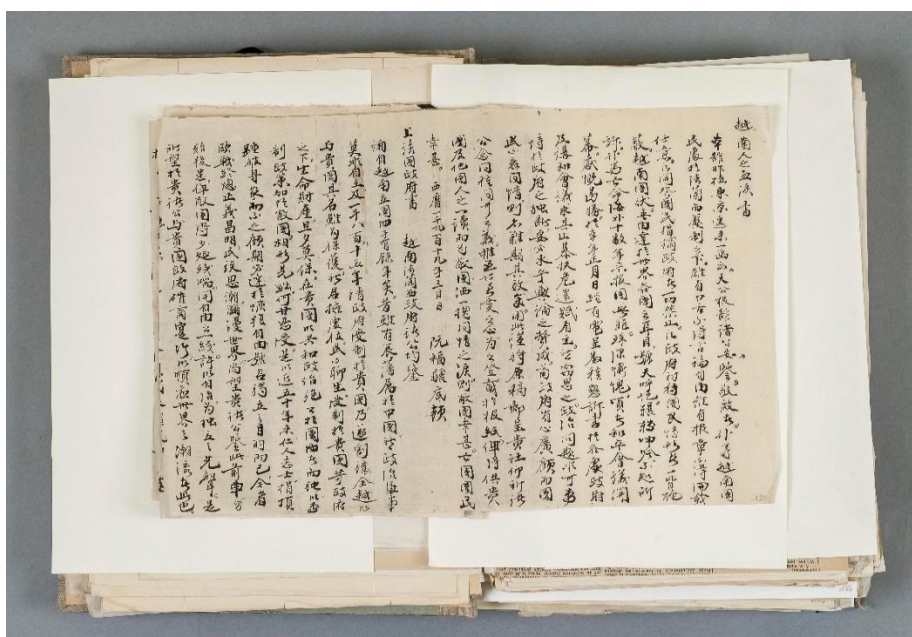


Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Trời giáng loạn lạc, thế cuộc bảo hộ đã thành, bậc quân chủ [chỉ còn] vị thế suông, kẻ bề tôi đều thành nô lệ, máu lệ con dân trăm họ chuyên nuôi dưỡng kẻ thù cướp bóc, cơ đồ trải bao đời nghiêm nhiên thành lãnh thổ người ngoài”² (ANOM, HCI.357).

Năm 1919, Hội nghị hòa bình được thiết lập tại Paris từ tháng Một tới tháng Tám cùng năm, chính thức đánh dấu sự kết thúc Thế chiến thứ Nhất 1914-1918. Những quốc gia ở tư thế thắng trận trong cuộc chiến này cùng hội đàm để lập ra các điều khoản áp đặt cho những quốc gia bại trận. Cường Đê đã nhận cơ hội này soạn nhiều tài liệu gửi tới nhiều đối tượng: chính phủ Pháp, các tòa báo quốc tế, thẳng thắn vạch trần mặt trái của thiết chế Pháp ở Đông Dương Việt Nam, dốc lòng kêu gọi sự chia sẻ và ủng hộ của các thế lực quốc tế. Quan điểm chính trị và mục đích hoạt động ái quốc của Cường Đê được bày tỏ trong Thượng Pháp quốc chính phủ thư 上法國政府書 [Thư gửi chính phủ nước Pháp] năm 1919 mà ông cũng đã đồng thời gửi nhiều tòa báo có nguồn gốc Á châu để tận dụng sự đăng tải và phát hành rộng rãi của công cụ báo chí:

Hình 4: Thượng Pháp quốc chính phủ thư [Thư của Cường Đê gửi Chính phủ Pháp], năm 1919



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Kính mong chư vị trong chính phủ Pháp-Việt soi xét,

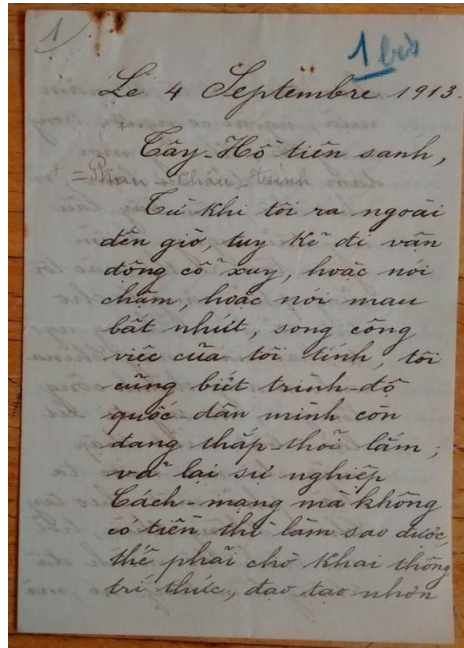
Kể từ khi Việt Nam lập quốc, đã hơn 4 ngàn năm. Xưa dẫu có khi phiên thuộc nước Tàu, song thể chế chính trị không gì không tự chủ. Đến năm 1885 triều đình nhà Thanh chịu theo chế độ của quý quốc thì nhượng hết toàn bộ nước Việt cho quý quốc, danh nghĩa tuy là bảo hộ, các vị quân vương giữ hư vị, dân không thể sống thanh nhàn. Dưới cái thiết chế chính phủ hà khắc của quý quốc, sinh mệnh, tài sản sớm tối thấy đều không ai bảo bọc. Ở trong nước của quý quốc thì thực thi nền chính trị cộng hòa nhưng lại thực thi chính sách tệ hại lên nước chúng tôi, so ra thật kém hơn người, sao có thể cam tâm nhẫn nhục. Bởi vậy gần năm chục năm nay không thiếu những bậc nhân ái bậc chí sĩ quên mình hi sinh, chỉ hướng tới mục đích duy nhất là giành lại tự do kêu gọi độc lập mà thôi”³ (ANOM: SLOTFOM XV 1).

² Nguyên văn: “天降喪亂, 保護局成, 主擁虛名, 臣皆奴隸, 百姓之血汗專養寇讎, 歷代之版圖儼成異域”. (V.A dịch)

³ Nguyên văn: « 越南法蘭西政府諸公均鑒, 溯自越南立國四千有餘年矣, 昔雖有辰藩屬於中國諸政治軍事莫非自主. 及一千八百八十五年清政府受制於貴國, 乃遂割讓全越以與貴國, 其名雖為保護, 諸君擁虛位, 民以聊生, 受制於貴國苛政府之下, 生命財產旦夕莫保. 在貴國以共和政治施之於國內者而獨以悉制政策加於敝國, 相形見絀, 何甘忍受. 是以近五十年來仁人志士捐頂踵破身家而不之顧期必達於恢復自由號召獨立之目的而已. » (V.A dịch).

Suy nghĩ của Cường Để khi ở London trong thư gửi tới Phan Châu Trinh khi ấy đang ở Paris:

Hình 5: Thư của Cường Để gửi Phan Châu Trinh, năm 1913



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Ngày 04/09/1913

Tây-Hồ tiên sanh,

Từ khi tôi ra ngoài đến giờ, tuy kể đi vận động cổ xúy, hoặc nói chậm, hoặc nói mau bất nhất, song công việc của tôi tính, tôi cũng biết trình-độ quốc-dân mình còn đang thấp-thỏi lắm; và lại sự nghiệp Cách-mạng mà không có tiền thì làm sao được, thế nên phải chờ khai thông trí thức, đại tạo nơnh tài, ra 15, 20 năm nữa, ngoài có người trong có người, khi ấy mới dám nói tới sự làm, vì như thế, nên bấy lâu nay dầu nguy-hiêm gian tân ra thế nào tôi cũng phải ráng lo cho đạt sở chí. Không ngờ từ hai năm nay China cách-mạng thành công đến giờ, tôi suy đi xét lại: bất xuất thập niên chi nội nước ta chắc phải mất theo tay China không khỏi, hỏi sao trình-độ mình đã không làm kiếp nó, mà quốc thể mình cô-lập vô trợ cũng chẳng giữ được với nó. Thảm thay! Tự mục từng đây mà nói nước mình chưa mất cho nó, mà quốc trung quyền lợi nó đã thâm góp hết thay, huôn chi quốc-quyền về tay nó cầm, dân nó số nhiều, dân ta số ít, dân nó đoàn thể, dân ta tán sa, dân nó có tư bản, dân ta khôn cùng, dân nó nhẫn nại cần kiệm, dân ta đại-nọa, kiêu-xa, sự sự gì cũng thua nó cả; tuy nó không lấy gươm lấy súng giết dân mình, song dân mình đua tranh không lại nó chết đói chết rét dần dần cũng tới tuyệt diệt.

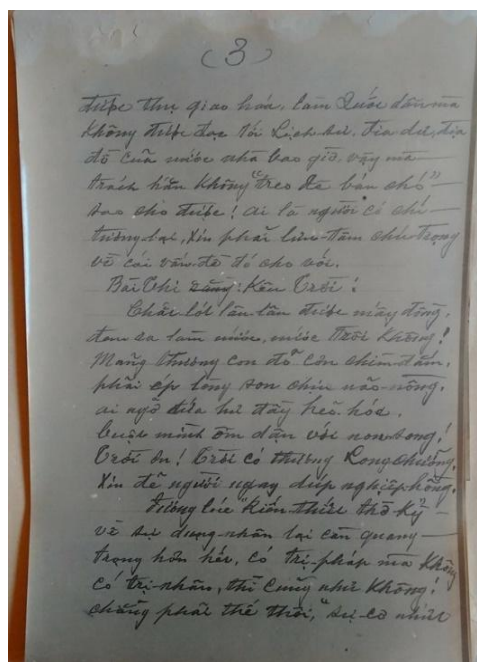
Bây giờ tôi xét sự thế nước mình đã không độc-lập nổi, chúng ta cượng mà làm, rồi thì duật bạn tương trì ngư ông đất lợi, gương Phi-luật-tân gần đó, chúng ta cũng tăng thấy rồi, đã không ít lợi gì cho dân, mà làm thêm sự nhiều dân. Tôi muốn gởi bản văn này tỏ sự lợi hại tới Chánh-phủ Paris xin bỏ bảo hộ, hiệp tin lại với nước Lang sa làm một xứ tự-trị-thuộc-địa, may chi dân mình nó được đồng thọ bình đẳng pháp-luật, có lẽ hay hơn, tiên sanh xỉ đức kiêm ưu, và lại ở tại Paris đã lâu ngày, giao du cũng biết nhiều người, việc này nên không ra thế nào, tưởng tiên sanh cũng đã có định kiên, xin cho tôi biết mau mau, để tôi có tính....

[ký tên] Cường Để”

(ANOM: 6HCL.357)

Suy tư của Cường Để về tư chất của thanh niên nước Việt và về dân trí Việt Nam, được ông bày tỏ với Phan Bội Châu trong thư viết năm 1932, khi ấy Kỳ Ngoại hầu ở Nhật Bản đã từng trải 26 năm hải ngoại và lo liệu giúp rất nhiều thanh niên Việt Nam xuất dương du học:

Hình 6: Thư của Cường Đê gửi Phan Bội Châu, năm 1932



Nguồn: Văn khố hải ngoại Pháp

“Thảm thay! quốc dân ta chẳng được thụ giáo hóa, làm quốc dân mà không được đọc tới lịch sử, địa dư, địa đồ của nước nhà bao giờ. vậy mà trách hẳn không “treo dê bán chó” sao cho được! ai là người có chí tương lai, xin phải lưu tâm chú trọng về cái vấn đề đó cho với...”

[ký tên] Phước Dân”.

(ANOM: 6HCI.357)

Trong hàng chục năm trời bôn ba hải ngoại mưu cầu sự nghiệp cứu nước cứu dân, một trong những nguyên nhân đáng kể khiến Cường Đê nhiều lần than thở về sự khó khăn thậm chí sự lỡ thời cơ của hoạt động ái quốc, là việc không có tiền bạc, không có thực lực kinh tế:

“Nhưng ai có biết đâu nông nổi cách mệnh Việt Nam bấy giờ đương ở trong một hoàn cảnh khốn khó đến chiêu mộ chục thanh niên cũng không làm nổi. Sự viện trợ mà chúng tôi cần nhất khi ấy là ở phương diện kinh tế” (Tùng Lâm, 1957: 115).

Ngay cả chi phí sinh hoạt hằng ngày của Cường Đê ở Nhật Bản cũng nhờ ở nhân vật mà sau này trở thành Thủ tướng của Nhật Bản trong khoảng năm 1931-1932, ngài Inukai Tsuyoshi 犬養毅 (1855-1932):

“Từ năm 1915 cho đến khi ông tạ thế (1932) tiền nguyệt cấp ấy chưa từng gián đoạn và cũng không chậm trễ bao giờ. Có khi đến ngày rồi nhưng bị nhân bận việc, chậm vài hôm chưa đến lĩnh tiền, ông liền thân hành đến nhà tìm, lo bị nhân đau ốm gì chẳng. ... Tiền nguyệt cấp ấy, suốt trong 16 năm trời, không lần nào là không do ông thân thủ đưa cho bị nhân. Lại lần nào cũng giấy bạc gói kỹ càng bằng một tờ giấy trắng, bỏ trong phong bì, 16 năm trời không khi nào đổi khác” (Tùng Lâm, 1957: 127).

Quả thực, với sức khỏe nhiều phen ốm bệnh, trong khi bền bỉ duy trì tinh thần và hành động giúp nước, trong hơn bốn thập niên ở hải ngoại, không thấy Cường Đê có khi nào để tâm tính việc kiếm tiền để tự lực gây dựng ngân quỹ cho những phong trào mà ông được suy tôn ở vị trí đứng đầu. Không chủ động kế sinh nhai, không có thực lực về kinh tế, lại kỳ vọng trợ giúp nhiều thanh niên từ trong nước xuất dương du học và hoạt động chính trị, trong bối cảnh chính phủ Pháp đã nắm trọn vẹn trong tay quyền lực đại diện cho Việt Nam trên trường quốc tế những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, dự định cách mạng của Cường Đê đều không thành. Đây cũng là một điểm

khác biệt ở Cường Để khi so sánh với chủ trương phải tự thân thực hiện kinh doanh để gây dựng thực lực của *Nakae Chōmin*. Không có thực lực kinh tế cũng như chính trị, các phong trào mà Cường Để được suy tôn đứng đầu không thể trở thành đối trọng với chính quyền Đông Dương, và tiếng nói của ông trên phạm vi quốc tế cũng không gây được ấn tượng như ông trông đợi.

3. Kết luận

Sau gần nửa thế kỷ lưu vong hải ngoại với kỳ vọng giành độc lập cho nước, tự chủ cho dân, Kỳ Ngoại hầu đành ngậm ngùi chấp nhận sự không thành. Về phương diện tri thức và văn hóa nói chung, Cường Để kiên trì thiên hướng nho học Á Đông truyền thống, mặc dầu sống trong thời đại văn hóa Á-Âu giao lưu mạnh mẽ nhưng không thấy ở ông có sự tiếp thu dù ít dù nhiều khía cạnh nào đó của văn hóa phương Tây. Cũng chưa tìm thấy ở Cường Để việc chấp nhận những ưu điểm của quá trình chuyển giao văn hóa Á-Âu ở đầu thế kỷ XX vốn đã dần dần hình thành và lan rộng ở Việt Nam cũng như trong khu vực. Về phương diện chính trị, ông duy trì quan điểm coi những thế lực Tây phương xâm lược là kẻ đối địch, theo đó các hoạt động cách mạng có dấu ấn của ông chủ yếu theo khuynh hướng bạo lực cách mạng.

Với riêng ông, có thể sự thất vọng về sự nghiệp cá nhân là lớn; song nhìn trong chiều dài lịch sử luôn luôn tranh đấu luôn luôn biến động của Việt Nam, sự xả thân đóng góp của những người yêu nước như Cường Để là quan trọng. Những bất cập trong sự nghiệp hoạt động cách mạng của ông, những bài học cần được thẳng thắn nhận thức từ tư duy ái quốc của ông, những so sánh cần có về tầm vóc của ông với những nhân vật ái quốc - cách mạng đồng thời trong khu vực và trên thế giới là đáng được đổi diện và tiếp thu. Chính Kỳ Ngoại hầu đã tự thẩm thía:

“Lúc còn ở trong nước, chưa rõ tình hình thế giới, tưởng sự quan hệ quốc tế xây trên cảm tình, nay mới biết là nó phải đặt trong thực tế. Bao nhiêu hy vọng, bao nhiêu kế hoạch của mình, chỉ đều lấy cảm tình hay lý tưởng làm căn cứ, trách nào khi ấy không có điều thất vọng” (Tùng Lâm, 1957: 23).

Do hoàn cảnh, Cường Để cùng gia tộc và dân tộc đã thẩm thía ách áp bức của người Pháp, đã nhận thức về diện mạo xấu xí của người Pháp đô hộ hơn là di sản tinh hoa của nền văn hóa Pháp. Ông đã dừng chân ở Nhật Bản và gắn bó với xứ sở mặt trời mọc, lựa chọn nơi ấy làm căn cứ địa chủ yếu trong quá trình hoạt động cách mạng của mình. Hành trình cách mạng của Kỳ Ngoại hầu Cường Để hầu như không thành như kỳ vọng của ông, nhưng sự nghiệp ái quốc của ông là một trường hợp đáng kể của người Việt trong bối cảnh chính trị - văn hóa Pháp - Việt - Nhật của thế kỷ XX. Sự thất bại trong hành trình giúp nước của Cường Để - một chí sĩ xuất thân hoàng tộc, bốn ba hải ngoại, phải tập thích nghi trong bối cảnh nền cổ học chuyển giao nền tân học, bị vướng mắc giữa nhiều nút kéo của chế độ quân chủ và sự lớn mạnh từng bước của xã hội văn minh dân chủ, trong trường hợp Việt Nam, là bài học thiết thực không nên bỏ qua.

Tài liệu tham khảo

Eddy Dufourmont. (2011). *Nakae Chōmin a-t-il pu être à la fois un adepte de Rousseau et un matérialiste athée. Ebisu - Études Japonaises*. N.45. Tokyo.

Ký giả Tùng Lâm phỏng vấn. (1943). *Cuộc đời cách mạng Cường Để*. Bản dịch Việt văn: Sài Gòn: nhà in Tôn Thất Lễ. 1957.

Nakae Chōmin. (2019). 三酔人経綸問答. *Bản dịch Việt văn: Ba gã say luận đàm thế sự*. Võ Vương Ngọc Chân, Nguyễn Mạnh Sơn. Nxb. Thế giới.

Phan Bội Châu. (1956). *Tự phán (Lịch sử cách mạng cụ Phan Sào Nam do tay cụ tự viết)*.

Trần Mỹ - Vân. (2005). *A Vietnamese Royal Exile in Japan: Prince Cuong De (1882-1951)*. London: Routledge.

Văn khố hải ngoại Pháp (viết tắt: ANOM): 6HCI.357, 6HCI.359, SLOTFOM XV 1.

Việt Anh. (2020). Hình bóng Lư Thoa [J.J.Rousseau 1712-1778] trong nhận thức của nho sĩ Việt Nam: Một góc nhìn từ tư liệu Hán văn. *Nghiên cứu và Phát triển*. Số 1 (155).